

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1627/TTr-SGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 103 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương, gồm:

- 64 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- 34 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Thay thế Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KSTT, VX, Website;
- Trung tâm Hành chính công;
- Lưu: VT, Th.

34

CHỦ TỊCH





Trần Thanh Liêm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**
(Công bố kèm theo Quyết định số: 2686/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)



Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện	Trang
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (64)		
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (57)		
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	UBND tỉnh	01
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Sở GDĐT	04
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	Sở GDĐT	07
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	UBND tỉnh	09
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	UBND tỉnh	12
6	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	UBND tỉnh	14
7	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	Sở GDĐT	17
8	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Sở GDĐT	20
9	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	UBND tỉnh	22
10	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	UBND tỉnh	24

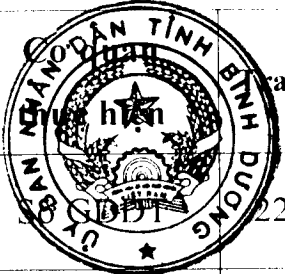
STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		Trang
11	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học		26
12	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	Sở GDĐT	28
13	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	Sở GDĐT	30
14	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	UBND tỉnh	32
15	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	UBND tỉnh	34
16	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	UBND tỉnh	36
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Sở GDĐT	38
18	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Sở GDĐT	40
19	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Sở GDĐT	42
20	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Sở GDĐT	44
21	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Sở GDĐT	47
22	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	Sở GDĐT	50
23	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	Sở GDĐT	54
24	Cấp giấy chứng nhận chất lượng đối với giáo dục tiểu học	Sở GDĐT	60

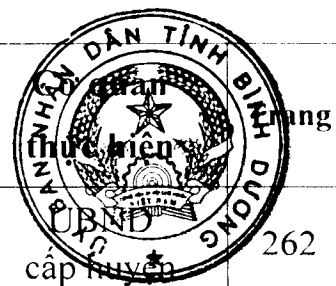
STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		Số lượng
25	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	Sở GDĐT	69
26	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở GDĐT	82
27	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	UBND tỉnh	90
28	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	UBND tỉnh	105
29	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc	UBND tỉnh	121
30	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	UBND tỉnh	127
31	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	UBND tỉnh	132
32	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	UBND tỉnh	138
33	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Sở GDĐT	147
34	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Sở GDĐT	151
35	Phê duyệt liên kết giáo dục	Sở GDĐT	153
36	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	Sở GDĐT	160
37	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	Sở GDĐT	164
38	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Sở GDĐT	168
39	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn	Sở GDĐT	177



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		Trang
	hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		
40	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Sở GDĐT	178
41	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Sở GDĐT	182
42	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Sở GDĐT	186
43	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Sở GDĐT	188
44	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Sở GDĐT	190
45	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	Sở GDĐT	192
46	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Sở GDĐT	200
47	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Sở GDĐT	208
48	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	UBND tỉnh	214
49	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	UBND tỉnh	218
50	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	UBND tỉnh	222
51	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	UBND tỉnh	236



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		Số lượng	
52	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		228	
53	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		Sở GDĐT	230
54	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		Sở GDĐT	233
55	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục		UBND tỉnh	235
56	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)		UBND tỉnh	239
57	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	241	
II LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH (03)				
1	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Sở GDĐT	243	
2	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	Hội đồng thi; Ban phúc khảo; Ban thư ký Hội đồng thi	247	
3	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Sở GDĐT	249	
III LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ (04)				
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Sở GDĐT	251	
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Sở GDĐT	254	
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Sở GDĐT	256	
4	Xác minh văn bằng chứng chỉ	Sở GDĐT	260	
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (34)				
I LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (31)				



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	UBND cấp huyện	262
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Phòng GDĐT	264
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Phòng GDĐT	267
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	UBND cấp huyện	269
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	UBND cấp huyện	271
6	Thủ tục thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	UBND cấp huyện	273
7	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Phòng GDĐT	275
8	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Phòng GDĐT	278
9	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	UBND cấp huyện	280
10	Thủ tục giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	UBND cấp huyện	282
11	Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng	UBND cấp huyện	284
12	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	UBND cấp huyện	286
13	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở	UBND cấp huyện	288
14	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Phòng GDĐT	290
15	Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Phòng GDĐT	293
16	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trở lại	Phòng GDĐT	297

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		Số lượng
17	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	UBND huyện	299
18	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	UBND cấp huyện	301
19	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	Phòng GDĐT	303
20	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	UBND cấp huyện	307
21	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	UBND huyện	314
22	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	UBND cấp huyện	316
23	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Phòng GDĐT	324
24	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Phòng GDĐT	327
25	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Phòng GDĐT	328
26	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Phòng GDĐT	329
27	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi	UBND cấp huyện	331
28	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi	UBND cấp huyện	339
29	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên (Đối với học sinh các cơ sở giáo dục trực thuộc cấp huyện)	Phòng GDĐT	347
30	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc quản lý cấp huyện)	Phòng GDĐT	356
31	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài (đối với các cấp học trực thuộc cấp huyện quản lý)	Phòng GDĐT	362





STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
II.	LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ (03)		
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Phòng GDĐT	364
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Phòng GDĐT	367
3	Xác minh văn bằng	Phòng GDĐT	369
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05)		
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	UBND xã	371
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	UBND xã	373
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	UBND xã	376
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	UBND xã	378
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	UBND xã	380
Tổng số thủ tục hành chính: A + B + C = 103			